TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HSST
Ngày: 26/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Đằng và bà Dương Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Châu K (Tên gọi khác: Trung), sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

HKTT: ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: Công Nhân; Học vấn: 11/12;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965.

Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra.

- Người bị hại: Anh Đỗ Văn Đ2, sinh năm 1995; Địa chỉ: xã T1, huyện B1, tỉnh Hà Nam (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Đ2: Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị Y, sinh năm 1965; Cùng địa chỉ: ấp B2, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần T3; Địa chỉ: C304, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

(Bị cáo có mặt, Người đại diện hợp pháp của anh Đ2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T3 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Châu K đã thực hiện hành vi điều khiển máy đào bánh xích (xe cần cuốc) không có giấy phép hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định, không tuân thủ các yêu cầu an toàn lao động khi vận hành xe cần cuốc gây tai nạn làm anh Đỗ Văn Đ2 chết tại bãi đá của Công ty cổ phần T3 thuộc ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Châu K đến Công an xã Đ đầu thú.

Vật chứng thu giữ: không có.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Châu K đã bồi thường 130.000.000 đồng và Công ty cổ phần T3 đã bồi thường 180.000.000 đồng, tổng cộng 310.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo thỏa thuận.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1425/KLGĐ-PC09 ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Đỗ Văn Đ2 là do: Chấn thương ngực – bụng kín; dập rách phổi phải; vỡ gan.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Châu K để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Châu K khai nhận: Nguyễn Châu K và Công ty cổ phần T3 tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai có ký hợp đồng lao động vào ngày 01/3/2020. K được phân công làm việc ở văn phòng và phụ trách công việc thanh toán hóa đơn vật liệu xây dựng và thu ngân cho công ty. Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2020, anh Đỗ Văn Đ2 điều khiển xe ô tô tải biển số: 51D – 254.36 đến bãi cát, đá của Công ty cổ phần T3 để mua đá xây dựng. Mặc dù không được sự đồng ý của Công ty cổ phần T3 và không có giấy phép hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định nhưng K tự ý điều khiển máy đào bánh xích (xe cần cuốc) múc đầy đá lên thùng xe ô tô tải cho anh Đ2 rồi bấm tín hiệu còi để báo hiệu cho xe ô tô tải chạy đến vị trí đỗ để phủ bạt. Lúc này, anh Đ2 vẫn chưa điều khiển xe ô tô tải chạy đi mà đi lại phía sau đuôi xe ô tô tải để phủ bạt và vẫn nằm trong bán kính hoạt động của xe cần cuốc. Do K không chú ý quan sát phía sau nên không biết anh Đ2 đi lại phía đuôi xe tải nên vẫn điều khiển xe cần cuốc hoạt động làm cho phần đối trọng của xe cần cuốc va chạm vào người và ép người của Đại vào đuôi thùng xe ô tô tải. Tai nạn xảy ra, anh Đ2 bị thương nặng được K và mọi người đưa đi cấp cứu và đã chết tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Châu K về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Châu K và Công ty cổ phần T3 đã bồi thường cho Người đại diện hợp pháp của bị hại xong, Bị cáo Nguyễn Châu K, Công ty cổ phần T3 và Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Châu K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Châu K không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt đại diện người bị hại và người có quền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đại diện người bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Châu K là nhân viên văn phòng của Công ty cổ phần T3 chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nhiệm vụ của K được giao là quản lý việc mua, bán và thanh toán hóa đơn chứng từ cho công ty. Bản thân bị cáo K không có giấy phép hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định, không được sự đồng ý của Công ty cổ phần T3 nhưng bị cáo K vẫn điều khiển máy đào bánh xích (xe cần cuốc) biển số 60XA-1151, hiệu SUMITOMO LS2600BJ, số máy 6BD1-509950, số khung LS260-5777 là loại xe sử dụng động cơ Diesel, có trọng lượng 10.800 kg để múc đá trong công ty. Khi bị

cáo K vận hành xe cần cuốc, bị cáo K đã không quan sát, kiểm tra xung quanh phạm vi bán kính hoạt động của xe cần cuốc, để anh Đỗ Văn Đ2 đứng trong bán kính quay của xe cần cuốc dẫn đến đối trọng xe cần cuốc va vào người anh Đ2 đang đứng phía sau đuôi xe ô tô tải biển số: 51D – 254.36. Hậu quả làm anh Đ2 bị thương và chết tại bệnh viện.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Châu K đã phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của anh Đỗ Văn Đ2 được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 2.9 TCVM 5863:1995 thay thế Điều 6.5 TCVN 4244-86 quy phạm kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và điểm 3.1 Điều 11 QCVN: 05/2012/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Châu K và Công ty cổ phần T3 đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại xong, Bị cáo Nguyễn Châu K, Công ty cổ phần T3 và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Châu K phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

- Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu K 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Châu K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Đ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Châu K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung

Nơi nhận:
- Bị cáo; đại diện bị hai; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.